

KIỂM TRA NGŨ PHÁP THỰC HÀNH THEO PHƯƠNG HƯỚNG GIAO TIẾP

LÊ THỊ BẠCH YẾN
Khoa NN & VH Anh-Mỹ

1. Giới thiệu

Từ trước tới nay, ngữ pháp vẫn thường chiếm một bộ phận khá quan trọng trong các bài thi tiếng Anh ở các trường học, đặc biệt là các trường phổ thông và đại học không chuyên ngữ. Ở khoa tiếng Anh, Đại học Ngoại ngữ tuy ngữ pháp thực hành không được kiểm tra như một bài kiểm tra độc lập nhưng vẫn thường được đưa vào nội dung các bài kiểm tra các kỹ năng ngôn ngữ đặc biệt là các bài kiểm tra kỹ năng đọc và viết bởi vì ngữ pháp thường được coi là một yếu tố quan trọng trong đánh giá kỹ năng sử dụng ngôn ngữ vào mục đích giao tiếp của người học. Bài viết này sẽ đề cập đến một số nội dung liên quan đến kiểm tra ngữ pháp theo phương hướng giao tiếp, một trong những vấn đề cần được quan tâm trong kiểm tra đánh giá môn thực hành tiếng. Bài viết cũng đưa ra gợi ý về một số thể loại bài kiểm tra ngữ pháp mang tính giao tiếp có thể áp dụng được trong bộ môn thực hành tiếng.

2. Ngữ pháp theo quan điểm giao tiếp

Trước đây, theo quan điểm của phương pháp truyền thống, ngữ pháp được định nghĩa là "một hệ thống mô tả cách sắp xếp các từ trong câu" (Close, 1982: 13) hoặc là "một bộ phận của ngôn ngữ với chức năng mô tả cách thức các từ kết hợp với nhau để tạo thành câu" (Crystal, 1971:). Các định nghĩa trên phản ánh quan điểm hạn chế ngữ pháp trong phạm vi hình thái cấu trúc. Quan điểm này dẫn đến xu hướng chú trọng đến kiểm tra cấu trúc và từ đơn lẻ và việc đánh giá kiến thức về ngữ pháp bị tách rời khỏi kỹ năng sử dụng ngôn ngữ.

Khác với quan điểm truyền thống, Hymes (1972) cho rằng ngữ pháp là một thành phần cơ bản cho việc sử dụng đúng ngôn ngữ. Hymes nhấn mạnh đến khía cạnh ngôn ngữ xã hội của ngôn ngữ nhưng không giải thích được chức năng tạo nghĩa của ngữ pháp. Quan điểm này không làm thay đổi phương pháp kiểm tra ngữ pháp nhưng nó đã giúp kết hợp yếu tố xã hội vào kiểm tra ngoại ngữ.

Ngày nay ngữ pháp được coi là một phương tiện mà thông qua nó chúng ta có thể diễn đạt được ý của mình và hiểu được ý của người khác. Ngữ pháp không chỉ là sự chính xác về ngôn ngữ ở cấp độ từ và cấu trúc, hoặc cũng không dừng lại ở việc phân tích ngữ nghĩa của câu thông qua việc phân tích các thành phần trong câu về mặt cú pháp. Dickins (1998: 114) cho rằng "việc sản sinh và hiểu được ý nghĩa lời nói một cách hiệu quả được quyết định bởi các quy tắc về ngữ pháp, ngữ nghĩa và ứng dụng. Ngữ pháp theo quan điểm giao tiếp là sự kết hợp của cả ba yếu tố kể trên".

3. Một số ví dụ về các dạng bài kiểm tra ngữ pháp theo các phương hướng khác nhau

3.1. Bài kiểm tra theo phương pháp cấu trúc

Ví dụ 1: Choose the word or phrase which best completes the sentence

How..... money have you got ?

- | | |
|-------------|----------|
| (a) a lot | (c) much |
| (b) much of | (d) many |

(Clapham 1975)

Loại bài kiểm tra như trên đòi hỏi khả năng nắm bắt quy tắc ngữ pháp thành thạo, trong trường hợp này "money" là danh từ không đếm được nên đòi hỏi từ đi theo nó phải là "much".

Các ví dụ sau cũng nhằm kiểm tra ngữ pháp như một thành phần riêng biệt của ngôn ngữ.

Ví dụ 2: Select the correct preposition to complete the following sentence:

We went. the store by car.

(a) at; (b) on; (c) for; (d) to

Ví dụ 3: The sentence below may be either grammatically correct or incorrect. If you think it is incorrect, correct it by changing, adding, or deleting only one of its elements:
We went at the store by car.

Ví dụ 4: In the sentence below, four parts are underlined and marked A, B, C and D. One of these parts contains an error. Decide whether it is A, B, C, or D.

The period of a quarantine depends to the amount of time necessary for protection against the spread of a particular disease.

(Canale and Swain, 1980)

Dickins (1998) cho rằng việc làm đúng các bài kiểm tra kể trên chỉ là do người học nắm kiến thức ngữ pháp và thể hiện được hiểu biết của mình về quy tắc ngữ pháp qua bài kiểm tra. Các bài kiểm tra này chỉ kiểm tra từng khía cạnh đơn lẻ của câu, câu không được đặt trong ngữ cảnh và chúng chỉ có thể được dùng để đánh giá kiến thức về hình thái và cấu trúc của ngữ pháp.

3.2. Bài kiểm tra theo phương pháp ngữ nghĩa

Dạng bài kiểm tra ngữ pháp kết hợp hai nội dung cấu trúc và ngữ nghĩa thường được sử dụng khá phổ biến. Sau đây là một số ví dụ.

Ví dụ 1: Choose the phrase which best completes the following sentence:

"... to Bourmouth in November, but I'm not sure"

- (a) I'll come
- (b) I'm coming
- (c) I'm going to come
- (d) I may come

Ví dụ 2: Rewrite the following using the word given in brackets. Do not alter the words in any way'

It cost them a lot of money to bring the boy up.

(upbringing)

Các dạng bài kiểm tra này không chỉ đòi hỏi khả năng nắm quy tắc ngữ pháp của thí sinh. Trong ví dụ (1) thí sinh phải thể hiện khả năng đối chiếu trợ động từ "may" với ý nghĩa "possibility" được thể hiện trong cụm "I'm not sure". Những dạng bài này vẫn là chú trọng đến kiểm tra sự chính xác về mặt cấu trúc ngữ pháp, tuy nhiên để lựa chọn và đưa ra được câu trả lời đúng chúng không chỉ đòi hỏi đến khả năng nắm quy tắc về hình thái và cấu trúc với ý nghĩa. Các loại bài này thuộc loại bài kiểm tra kiến thức ngữ pháp và khả năng liên hệ hình thái với nghĩa. Nếu ngữ pháp được coi là một phương tiện để chuyển giao ngữ nghĩa và ở đó nghĩa được tạo ra mà chúng biểu thị thì những bài này chưa đáp ứng được yêu cầu.

3.3. Bài kiểm tra theo phương hướng giao tiếp

Givon (1984) đưa ra ví dụ về một dạng bài kiểm tra ngữ pháp theo phương hướng giao tiếp chú trọng đến ngữ cảnh và mục đích của việc sử dụng cấu trúc ngữ pháp. Study the table below

Unskilled wages in Shillings per Month: 1903-1912

	TANGA	LUSHOTO	DERES SALAAM
1903	12/65	18/-	14/65
1906	13/10	16/-	14/65
1907	14/65	20/-	14/65

1912	18/-	16/-	14/75
------	------	------	-------

for each spare in the passage below, CHOOSE the item which best explains the information in the table. You may use an item from the list as many times as you want, and you do not have to use all the items. Do not add any unnecessary words.

From 1903 to 1912 unskilled wages _____ steadily in Tanga, _____ in Lushoto there was considerable fluctuation. Workers in Lushoto earned more than in other districts until 1912, when their wages _____ from 20 to 16 shillings a month; however their wages _____ still _____ than in Dar es Salaam. In 1912 workers in Tanga _____ the _____ paid, although in previous years their earnings had been _____ than in the regions. By 1912, wages in Dar es Salaam _____ by only 10 cents, and in this year workers _____ only 14/75; _____ they were the _____ paid.

LIST

was	because	most	lower	
were	consequently	high	lowest	
rose	however	highert	increase	
dropped		than	highest	had increased
whereas		when	low	paid
			had paid	

Ví dụ trên là một ví dụ một bài kiểm tra ngữ pháp mang tính giao tiếp mà sự lựa chọn giữa các hình thái đối lập phải dựa trên cơ sở nghĩa của chúng trong ngữ cảnh cụ thể. Ngữ cảnh ở đây được thể hiện qua đoạn văn và biểu bảng. Bài kiểm tra này nhằm kiểm tra các hình thái, cấu trúc ngữ pháp khác nhau bao gồm so sánh tương đối, tuyệt đối, các từ nối và sự lựa chọn thời thích hợp. Mặc dù mục đích của bài cũng vẫn là kiểm tra các đơn vị ngữ pháp riêng lẻ, bài kiểm tra này là một loại bài mà trong đó đòi hỏi thí sinh phải kết hợp kiến thức ngữ pháp với việc sử dụng chúng vào mục đích thông báo. Khác với các loại bài ở phần 3.1 và 3.2, dạng bài này đánh giá được khả năng ngữ pháp giao tiếp bởi vì chúng bao gồm việc lựa chọn chức năng ngữ pháp dùng để thông báo nghĩa trong bài.

4. Đặc điểm của bài kiểm tra ngữ pháp mang tính chất giao tiếp

Bài kiểm tra ngữ pháp không mang tính chất giao tiếp không dựa trên nhiệm vụ của người học (task-based) và phần lớn bao gồm những câu hỏi đơn lẻ không được đặt vào ngữ cảnh. Các yêu cầu của bài (instructions) thường sử dụng các thủ tục ngữ pháp đơn thuần ví dụ "Choose the correct prepositions to complete the following sentences" v.v... Một bài kiểm tra ngữ pháp mang tính giao tiếp có hai đặc điểm chính:

- (1) có tình huống
- (2) yêu cầu của bài (instructions) phải nhấn mạnh đến mục đích trao đổi thông tin mà thí sinh phải thực hiện trong khi làm bài.

Ví dụ:

Situation: You have invited your colleague to dinner. She (he) hasn't been to your house before so you go to her office to tell her where you live. She isn't there so you decide to leave her a message.

Instruction/ Task: Write a short note to her/ him giving her/ him a clear set of instructions so that she can get from work to your house for dinner.

Sự diễn giải tình huống chi tiết như ví dụ trên không chỉ cung cấp ngữ cảnh cho bài kiểm tra mà còn đưa ra được lý do của hoạt động. Yêu cầu nhấn mạnh đến nghĩa (đối lập với yêu cầu nhấn mạnh đến hình thái) được đưa ra để làm rõ nhiệm vụ của thí sinh. Yêu cầu của bài không dùng thuật ngữ ngữ pháp bởi vì thuật ngữ ngữ pháp sẽ làm giảm tính giao tiếp của bài.

Nói tóm lại, bài kiểm tra ngữ pháp theo phương hướng giao tiếp cần đáp ứng các yêu cầu tối thiểu sau:

(1) Bài kiểm tra phải được ngữ cảnh hóa. Bài kiểm tra không nên bao gồm một loạt các câu hỏi đơn lẻ không có ngữ cảnh.

(2) Mục đích giao tiếp của mỗi phần trong bài phải được xác định rõ.

(3) Bài kiểm tra phải thể hiện rõ đối tượng được thông báo là ai.

(4) Yêu cầu, nhiệm vụ của bài phải nhấn mạnh đến nghĩa chứ không phải hình thái cấu trúc.

(5) Bài kiểm tra phải tạo cơ hội để thí sinh có thể tìm ý và đưa ra những câu trả lời về ngữ pháp thích hợp với tình huống đặt ra và thể hiện đúng ý họ diễn đạt.

5. Một số thể loại bài kiểm tra ngữ pháp mang tính giao tiếp

Dưới đây là gợi ý một số dạng bài có thể áp dụng vào kiểm tra ngữ pháp theo quan điểm giao tiếp dựa trên những yêu cầu đã trình bày ở phần (4).

(a) You are the editor of an English medium magazine. One of your readers has sent you a letter. This letter is printed below. The writer is still a beginner of English and the letter is not very well written. Without changing the idea, rewrite the letter on the answer sheet provided so that it will be well written when it appears in your magazine.

(b) You are a reporter for a local newspaper. You have just had an interview with a famous foreign politician who is paying an official visit to your country. Write a report of the interview for your newspaper. (The interview is printed below).

(c) A school needs a qualified teacher. You want to apply for the job. You are having an interview with the manager of the school. Ask him 5 questions to find out information about the job (the salary, working hours, qualifications, etc...).

(d) Below are some newspaper headlines, which appear on successive days in a newspaper. Explain what happened each day to a friend, whose English is not good enough to understand these headlines.

- Bus fares set to rise says report

- 'Buses to be axed in bid to cut costs' says bus chief.

- Clash over threat to axe buses-passengers clam bus chief.

- Minister backs bus chief.

- Bus chief quits over bus battle.

- Minister axed after Cabinet split over bus row.

(e) Your friend has just written an application letter for a job. Unfortunately there are some mistakes in the letter. Help you friend find the mistakes and correct them.

(f) The description of Edward Munch's printing (see the picture) on the left is too brief. There is much more to say about the painting. Incorporate the ideas which you think are possible on the right into the description on the left.

The picture shows a child

She has bright red hair.

On the bedside table there is a bottle She probably the child's mother.

Beside her is a woman

She is holding the girl hand.

It probably contains the girl's medicine.

She has a pale face.

Her head is bowed in grief.

She is leaning against a large pillow.

Her head is turned towards the window.

She has grey hair.

6. Kết luận

Trên đây là phần trình bày sơ lược về vấn đề kiểm tra ngữ pháp theo phương hướng giao tiếp, bao gồm khái niệm về ngữ pháp giao tiếp; những đặc điểm và yêu cầu tối thiểu của bài kiểm tra ngữ pháp theo phương hướng giao tiếp; một số ví dụ các dạng bài kiểm tra ngữ pháp mang tính giao tiếp. Từ những ý kiến trình bày trên, một số câu hỏi sau được đặt ra:

(1) Liệu ngữ pháp có tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong đánh giá khả năng ngôn ngữ hay sự tiến bộ chung của người học hay không ?

(2) Cần đánh giá loại ngữ pháp nào ? (giao tiếp hay không giao tiếp hay cả hai?)

(3) Thể loại ngữ pháp cần đánh giá có thay đổi theo mục đích của bài kiểm tra hay không ? (kiểm tra giữa khóa, cuối khóa, v.v...?).

Những vấn đề trên đây cần được quan tâm và thảo luận kỹ hơn. Nó đòi hỏi sự kết hợp giữa mô tả ngôn ngữ và phân tích các bài kiểm tra đã và đang được sử dụng. Hy vọng rằng kết hợp của những nghiên cứu về các vấn đề này sẽ giúp nâng cao hơn chất lượng và hiệu quả của kiểm tra đánh giá.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Clapman, C.-(1975) Test of English for Adult Learners, University of Lancaster, Department of Linguistics.
- Close, R. (1982) English and a Foreign Language, London: George Allen and Unwin.
- Cryston, D. (1971) Linguistics, Harmondsworth. Middlesex: Penguin Book .
- Givon, T. (1979) On Understanding Grammar, New York: Academic Press, Inc.
- Rea Dickins, P.M. (1987) The Relationship Between Grammatical Abilities and Aspects of Communicative Competence: with special reference to the testing of grammar, University of Lancaster.